

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST

Ngày 16/7/2024

V/v Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trình.

Ông Nguyễn Văn Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, tp . xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 191/2024/TLST-HNGĐ về việc “ Ly hôn, nuôi con chung”:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Thu H, sinh năm: 1987: Địa chỉ: F M, H, C, Tp Đà Nẵng. Có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1986. Địa chỉ: 1 V, H, C, Tp Đà Nẵng. Có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đặng Thị Thu H bày:

Bà Đặng Thị Thu H và ông Nguyễn Văn Q kết hôn vào năm 2009 , có Giấy đăng ký kết hôn số 83 ngày 15/9/2009 do UBND phường H, quận C, tp Đà Nẵng cấp. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ: 1 V, H, C, Tp Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống đến ngày 10/2/2022, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn không còn tiếng nói chung của hai vợ chồng. Nay bà Đặng Thị Thu H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án cho bà Đặng Thị Thu H ly hôn Ông Nguyễn Văn Q

Về con chung: Bà Đặng Thị Thu H xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Đăng Khánh N sinh năm 2010 (đã chết ngày 02/01/2021) và cháu Nguyễn Văn H1, sinh năm 2012 . Ly hôn, bà có nguyện vọng giao cháu H1 cho ông Nguyễn Văn Q nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng

Về tài sản chung và nợ chung: ông bà không nợ ai và không có tài sản chung nên không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Q trình bày: ông thống nhất với trình bày của bà H về quá trình kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông đồng ý ly hôn với bà Đặng Thị Thu H. Về con chung, sau ly hôn, ông Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn H1 và bà H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Theo đơn khởi kiện thì nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Q và yêu cầu nuôi con, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, nuôi con chung”.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Q có hộ khẩu thường trú tại 1 V, H, C, Tp Đà Nẵng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ có thẩm quyền giải quyết

[2] Về việc xét xử vắng mặt: Bà Đặng Thị Thu H và ông Nguyễn Văn Q đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và 228 BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung tranh chấp

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Đặng Thị Thu H và ông Nguyễn Văn Q kết hôn vào năm 2009 , có Giấy đăng ký kết hôn số 83 ngày 15/9/2009 do UBND phường H, quận C, tp Đà Nẵng cấp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại 1 V, H, C, Tp Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Đặng Thị Thu H , HĐXX nhận thấy:

Sau khoảng thời gian sống chung, vợ chồng ông bà đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông bà không tìm được tiếng nói chung. Trong quá

trình giải quyết vụ án, bà Đặng Thị Thu H xác định không còn tình cảm với nhau nữa và đề nghị cho bà được ly hôn với ông Q. Trong quá trình giải quyết, ông Văn Q cũng đồng ý ly hôn với bà H. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình và Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đặng Thị Thu H2 đối với Ông Nguyễn Văn Q

[4] Về con chung và cấp dưỡng: bà và ông Nguyễn Văn Q có 02 con chung là Nguyễn Đặng Khánh N, sinh năm 2010 (đã chết), cháu Nguyễn Văn H1, sinh ngày 03/1/2012. Ly hôn, bà yêu cầu giao con Nguyễn Văn H1 cho ông Q nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, tại bản tự khai cháu Nguyễn Văn H1 thể hiện nguyện vọng muốn ở với ông Nguyễn Văn Q và hiện nay cháu đang sống với ông Q. Trong quá trình giải quyết, tại bản trình bày, bà H2 cũng thể hiện ý kiến giao cháu H1 cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng, và ông Q cũng thống nhất với yêu cầu trên. Do đó, để đảm bảo tính ổn định và những quyền lợi tốt nhất cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn, HĐXX ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự, giao cháu H1 cho Ông Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Bà Đặng Thị Thu H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Đặng Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55 và 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đặng Thị Thu H đối với ông Nguyễn Văn Q

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Văn Q

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Văn H1 , sinh ngày 03/1/2012 cho ông Nguyễn Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Bà Đặng Thị Thu H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Đặng Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu phí số 0001625 ngày 04/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, tp .. Bà Đặng Thị Thu H đã nộp đủ án phí.

4. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND P. Hòa Phát;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hưng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Trình

Nguyễn Văn Trung

Nguyễn Hữu Hưng